

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Kế hoạch Quản lý chất lượng môi trường không khí
trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh năm 2025 và các năm tiếp theo**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/12/2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Quyết định số 985a/QĐ-TTg ngày 01/6/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Kế hoạch hành động quốc gia về quản lý chất lượng không khí đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2025;

Căn cứ Chỉ thị số 03/CT-TTg ngày 18/01/2021 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường kiểm soát ô nhiễm môi trường không khí;

Căn cứ Văn bản số 3051/BTNMT-TCMT ngày 07/6/2021 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc hướng dẫn kỹ thuật xây dựng Kế hoạch quản lý chất lượng môi trường không khí cấp tỉnh;

Căn cứ kết luận của Chủ tịch UBND tỉnh tại phiên họp giao ban Chủ tịch và các Phó Chủ tịch UBND tỉnh số 217/TB-UBND ngày 24/12/2024.

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch Quản lý chất lượng môi trường không khí trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh năm 2025 và các năm tiếp theo.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Thủ trưởng các cơ quan: Văn phòng UBND tỉnh, các Sở, ban, ngành thuộc UBND tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /s/

Nơi nhận: *[Chữ ký]*

- Như điều 3;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường (b/c);
- TTTU, TTHĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, NN.TN, KTTH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



[Chữ ký]
Đào Quang Khải



KẾ HOẠCH

Quản lý chất lượng môi trường không khí trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh năm 2025 và các năm tiếp theo

(Kèm theo Quyết định số: 819 /QĐ-UBND ngày 31 /12/2024
của UBND tỉnh Bắc Ninh)

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Cụ thể hóa các nội dung trong việc thực hiện Kế hoạch hành động quốc gia về quản lý chất lượng môi trường không khí đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2025.
- Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp, ngành, các tổ chức, cá nhân về quản lý chất lượng môi trường không khí.
- Góp phần giảm thiểu ô nhiễm môi trường không khí và nâng cao chất lượng cuộc sống và bảo vệ sức khỏe của nhân dân và cộng đồng dân cư.

2. Yêu cầu

- Tập trung chỉ đạo, phát huy cao vai trò, trách nhiệm và tăng cường sự phối hợp của các cấp, các ngành, các tổ chức, cá nhân trong triển khai thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu của Kế hoạch hành động quốc gia về quản lý chất lượng không khí đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2025.
- Thực hiện các nội dung của Kế hoạch hành động quốc gia về quản lý chất lượng môi trường không khí phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội, bảo vệ và cải thiện chất lượng môi trường trên địa bàn tỉnh.

II. MỤC TIÊU VÀ PHẠM VI QUẢN LÝ

1. Mục tiêu

1.1. Mục tiêu tổng quát

Tăng cường công tác quản lý chất lượng môi trường không khí trên địa bàn tỉnh thông qua kiểm soát chặt chẽ các nguồn phát sinh khí, bụi thải và giám sát chất lượng môi trường không khí xung quanh; chú trọng công tác cảnh báo, dự báo chất lượng môi trường không khí, đồng thời tăng cường năng lực phòng ngừa, xử lý, giảm thiểu các nguồn ô nhiễm nhằm cải thiện chất lượng môi trường không khí và bảo đảm sức khỏe nhân dân, góp phần thực hiện mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh bền vững.

1.2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2025

- Tăng cường công tác giám sát chất lượng môi trường không khí thông qua nhiệm vụ quan trắc môi trường và các trạm quan trắc môi trường không khí xung quanh tự động, liên tục trên địa bàn tỉnh để cập nhật, cung cấp thông tin diễn biến chất lượng môi trường không khí đến cộng đồng dân cư.

- 100% các doanh nghiệp thuộc đối tượng phải lắp đặt và vận hành hệ thống quan trắc khí, bụi thải tự động, liên tục và truyền dữ liệu online về Sở Tài nguyên và Môi trường để kiểm tra, giám sát theo quy định.

- 100% các doanh nghiệp có phát thải khí, bụi phải đầu tư lắp đặt, vận hành thường xuyên hệ thống thiết bị xử lý khí, bụi thải đảm bảo quy chuẩn kỹ thuật về môi trường.

- Tăng cường phát triển mạng lưới giao thông công cộng, hạn chế sử dụng phương tiện giao thông cá nhân; khuyến khích phát triển các phương tiện giao thông sử dụng năng lượng sạch, thân thiện môi trường.

- Loại bỏ và nghiêm cấm 100% các phương tiện xe cơ giới không đủ điều kiện tham gia giao thông.

- 100% các phương tiện vận tải chở vật liệu xây dựng và hàng hoá phải có biện pháp che chắn đảm bảo quy định về vệ sinh môi trường khi lưu thông.

- Tăng cường công tác giám sát, cảnh báo, dự báo chất lượng môi trường không khí xung quanh tại các đô thị, khu vực tập trung nhiều nguồn thải.

- Kiểm soát hiệu quả các nguồn thải phát sinh từ các hoạt động dân sinh, xây dựng, nông nghiệp.

2. Phạm vi quản lý

Phạm vi quản lý chất lượng môi trường không khí trong Kế hoạch là toàn tỉnh Bắc Ninh; trong đó xem xét đến ảnh hưởng của ô nhiễm từ các nguồn thải lớn ở các tỉnh lân cận.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Phòng ngừa, giảm thiểu phát thải khí, bụi nguồn điểm

- Tăng cường kiểm tra, giám sát online thông qua hệ thống quan trắc khí, bụi thải tự động liên tục tại các doanh nghiệp xả thải lớn. Đồng thời, tiếp tục duy trì thực hiện nghiêm Kế hoạch hằng năm lấy mẫu giám sát chất lượng môi trường đối với các cơ sở có lưu lượng xả thải lớn, các cơ sở có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường cao trên địa bàn tỉnh.

- Thẩm định chặt chẽ về môi trường các dự án đầu tư, kiên quyết từ chối tiếp nhận các dự án phát sinh nhiều chất thải, sử dụng nhiều tài nguyên thiên nhiên, năng lượng và có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường cao.

- Thẩm định chặt chẽ hồ sơ báo cáo đánh giá tác động môi trường, hồ sơ xin cấp giấy phép môi trường đảm bảo đúng quy định, trong đó yêu cầu các cơ sở phát sinh khí, bụi phải thực hiện nghiêm việc đầu tư công trình, lắp đặt, vận hành thiết bị công nghệ xử lý đảm bảo đáp ứng quy chuẩn kỹ thuật về môi trường; lắp đặt và vận hành thiết bị quan trắc khí, bụi thải tự động, liên tục theo quy định.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra và hậu kiểm, đôn đốc các cơ sở sản xuất công nghiệp đầu tư xây dựng, lắp đặt và vận hành các hệ thống thiết bị xử lý khí, bụi thải, đặc biệt là các nguồn thải lớn, có nguy cơ cháy nổ cao. Công khai danh sách các cơ sở gây ô nhiễm môi trường, gây ô nhiễm môi trường nghiêm

trọng; kết quả xử lý vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường đối với các tổ chức, cá nhân trên các phương tiện thông tin của tỉnh.

- Thực hiện việc kiểm kê phát thải với các nguồn điểm trên địa bàn tỉnh.

2. Phòng ngừa, giảm thiểu phát thải khí, bụi nguồn di động

- Tổ chức thực hiện tốt việc kiểm soát khí, bụi thải từ các phương tiện giao thông cơ giới đường bộ; phát triển mạng lưới, phương tiện giao thông công cộng, các phương tiện giao thông sử dụng năng lượng, nhiên liệu sạch, thân thiện môi trường (*xe điện, gas...*).

- Tuyên truyền, vận động nhân dân nâng cao nhận thức về bảo vệ môi trường, hạn chế sử dụng phương tiện xe cơ giới cá nhân chuyển sang ưu tiên lựa chọn sử dụng các phương tiện giao thông thân thiện môi trường, phương tiện giao thông công cộng.

- Triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án “Kiểm soát khí thải xe mô tô, xe gắn máy tham gia giao thông tại các tỉnh, thành phố” được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 909/QĐ-TTg ngày 17/6/2010.

- Đẩy mạnh việc thực hiện các dự án đầu tư xây dựng và mở rộng hệ thống kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ gắn với duy tu, đảm bảo an toàn giao thông và khai thác hiệu quả các công trình hạ tầng giao thông.

- Thực hiện chương trình, dự án về chuyển đổi nguồn nhiên liệu sạch, thân thiện với môi trường, giảm phát thải khí, bụi từ các phương tiện giao thông vận tải.

3. Phòng ngừa, giảm thiểu phát thải khí, bụi nguồn điện

- Triển khai các giải pháp hạn chế và tiến tới cấm hoạt động đốt rơm, rạ và phụ phẩm nông nghiệp gây ô nhiễm khói, bụi; thu gom, xử lý, chế biến phụ phẩm nông nghiệp sau thu hoạch thành các sản phẩm có ích.

- Tăng cường công tác truyền thông, phổ biến thông tin cho cộng đồng về ô nhiễm không khí và bảo vệ sức khỏe cộng đồng dân cư để cộng đồng dân cư tự chuyển đổi sử dụng năng lượng, nhiên liệu sạch (*điện, gas*) trong hoạt động đun nấu sinh hoạt tại gia đình.

- Thực hiện nghiêm các giải pháp ngăn ngừa, giảm thiểu phát tán khí, bụi thải ra ngoài môi trường xung quanh do hoạt động thi công xây dựng các công trình xây dựng, quá trình vận chuyển các vật liệu.

- Xoá bỏ các bãi chôn lấp, đốt rác tự phát không đúng quy định gây ô nhiễm môi trường trên địa bàn tỉnh; thu gom triệt để lượng rác thải sinh hoạt phát sinh hằng ngày trên địa bàn tỉnh, vận chuyển về các nhà máy đốt rác phát điện theo đúng Quyết định số 423 /QĐ-UBND ngày 13/9/2023 của UBND tỉnh.

4. Nhóm nhiệm vụ giải pháp khác

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Đề án Tổng thể bảo vệ môi trường tỉnh Bắc Ninh, giai đoạn 2019-2025 theo Quyết định số 222/QĐ-UBND ngày 09/5/20219 của UBND tỉnh.

- Thực hiện việc kiểm kê khí thải công nghiệp (bao gồm cả việc kiểm kê bụi PM10 và PM2.5); yêu cầu các cơ sở công nghiệp có nguồn khí thải lớn lắp đặt và vận hành thiết bị quan trắc khí thải tự động, liên tục theo quy định.

- Tăng cường kiểm soát ô nhiễm không khí do các nguồn khí, bụi thải tại khu vực nông thôn, ưu tiên kiểm soát khí, bụi thải phát sinh từ các khu vực xử lý chất thải rắn sinh hoạt, trang trại chăn nuôi gia súc gia cầm.

- Đẩy mạnh công tác thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường không khí tại các công trường xây dựng, cơ sở sản xuất công nghiệp, y tế, giao thông vận tải.

- Tăng cường công tác kiểm định khí thải đối với các phương tiện giao thông đường bộ, đảm bảo các phương tiện tham gia giao thông đáp ứng đầy đủ các yêu cầu kỹ thuật về bảo vệ môi trường.

- Duy trì hệ thống quan trắc môi trường không khí xung quanh tự động, liên tục; hoàn thiện hệ thống cơ sở dữ liệu về chất lượng môi trường không khí xung quanh.

- Nâng cao năng lực quản lý, giám sát chất lượng môi trường không khí xung quanh, các nguồn phát sinh bụi, khí thải cho Sở Tài nguyên và Môi trường, Trung tâm quan trắc Tài nguyên và Môi trường, cụ thể:

+ *Thường xuyên rà soát và đánh giá thực trạng quản lý, vận hành hệ thống quan trắc môi trường không khí tự động, liên tục.*

+ *Tổ chức tập huấn, đào tạo nâng cao năng lực kỹ thuật trong xử lý thông tin, tổng hợp báo cáo, xây dựng AQI và đồng bộ hoá cơ sở dữ liệu các trạm quan trắc tự động, liên tục.*

+ *Đề xuất UBND tỉnh các hoạt động tăng cường năng lực quan trắc, giám sát môi trường không khí dựa trên các trạm quan trắc tự động, liên tục trên địa bàn tỉnh.*

- Rà soát bổ sung thông số cần thiết vào mạng lưới quan trắc định kỳ của tỉnh theo các quy định hiện hành; xem xét bổ sung, thay đổi các vị trí quan trắc cho phù hợp với điều kiện phát triển hiện nay của tỉnh.

- Tuyên truyền, nâng cao nhận thức của tổ chức, cá nhân về cải thiện hành vi sử dụng điện, năng lượng tiết kiệm; hỗ trợ doanh nghiệp xây dựng mô hình quản lý năng lượng hiệu quả, chương trình sản xuất sạch hơn. Công khai thông tin về chất lượng môi trường không khí xung quanh trên các phương tiện thông tin đại chúng của tỉnh.

5. Huy động tài chính, đa dạng hóa nguồn lực cho lĩnh vực quản lý chất lượng môi trường không khí

- Ưu tiên nguồn vốn để tăng cường kiểm soát chất lượng môi trường không khí đến năm 2025 và các năm tiếp theo.

- Rà soát, cân đối nguồn ngân sách nhà nước cho cơ quan quản lý nhà nước thực hiện đầu tư bổ sung, nâng cấp trang thiết bị quan trắc; bảo đảm kinh phí duy trì vận hành và quản lý các trạm quan trắc môi trường tự động, liên tục, cố định do tỉnh đầu tư về khí, bụi thải.

- Huy động các nguồn lực hợp pháp khác đầu tư cho quản lý chất lượng môi trường không khí. Lồng ghép với việc thực hiện các nhiệm vụ, dự án ưu tiên liên quan về kiểm soát khí thải.

6. Hợp tác quốc tế và nghiên cứu khoa học, công nghệ về quản lý chất lượng môi trường không khí

- Tăng cường hợp tác nghiên cứu, trao đổi, học tập kinh nghiệm, tiếp nhận hỗ trợ của các tổ chức quốc tế, các quốc gia về quản lý chất lượng môi trường không khí.

- Nghiên cứu, ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông vào việc giám sát chất lượng môi trường không khí.

- Khuyến khích các tổ chức, cá nhân đề xuất các nhiệm vụ nghiên cứu phát triển công nghệ, ứng dụng kết quả của nhiệm vụ khoa học và công nghệ, các sáng kiến mang lại hiệu quả trong việc giảm thiểu phát thải khí, bụi.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Tài nguyên và Môi trường

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành, địa phương liên quan triển khai thực hiện các nội dung của Kế hoạch; theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc và báo cáo về UBND tỉnh theo quy định.

- Triển khai đánh giá hiệu quả thực hiện Kế hoạch quản lý chất lượng môi trường không khí vào năm cuối cùng thực hiện Kế hoạch, để xây dựng, điều chỉnh các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Kế hoạch trong giai đoạn tiếp theo, phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh trong từng giai đoạn.

- Xây dựng báo cáo hiện trạng môi trường không khí tỉnh Bắc Ninh theo quy định.

- Xây dựng hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu cho tỉnh, công khai thông tin chất lượng môi trường không khí trên các phương tiện thông tin đại chúng theo quy định.

- Đề xuất với UBND tỉnh về việc hoàn thiện hệ thống quan trắc môi trường không khí xung quanh tự động, liên tục và giám sát, theo dõi bảo dưỡng định kỳ với hệ thống quan trắc môi trường không khí tự động, liên tục do tỉnh đầu tư.

- Tham mưu UBND tỉnh ban hành các văn bản hướng dẫn, quy định về quản lý chất lượng môi trường không khí trên địa bàn tỉnh phù hợp với quy hoạch phát triển của tỉnh.

- Đẩy mạnh thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra việc thực hiện quy định pháp luật về bảo vệ môi trường không khí tại các làng nghề, khu xử lý chất thải tập trung, công trường xây dựng lớn, cơ sở công nghiệp, y tế, giao thông vận tải.

- Tiếp tục thẩm định chặt chẽ về môi trường các dự án đầu tư, kiên quyết từ chối tiếp nhận các dự án phát sinh nhiều chất thải, sử dụng nhiều tài nguyên thiên nhiên, năng lượng và có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường cao theo quy định của tỉnh và thuộc 16 loại hình dự án có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường lớn (*ban*

hành kèm theo Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường).

- Công khai danh sách các cơ sở gây ô nhiễm môi trường, gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng; kết quả xử lý vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường đối với các tổ chức, cá nhân trên các phương tiện thông tin của tỉnh.

- Thông qua đường dây nóng được kết nối từ Bộ Tài nguyên và Môi trường – Sở Tài nguyên và Môi trường – UBND cấp huyện tăng cường giám sát, kiểm tra nhằm kịp thời chủ động nắm bắt thông tin, phát hiện, ngăn chặn và nhanh chóng xử lý các hành vi vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường, xả chất thải, nhất là xả khí, bụi thải chưa qua xử lý, xử lý chưa đạt quy chuẩn ra môi trường.

- Tăng cường kiểm tra, giám sát online thông qua hệ thống quan trắc khí, bụi thải tự động, liên tục tại các doanh nghiệp xả thải lớn. Đồng thời, tiếp tục duy trì thực hiện nghiêm Kế hoạch hằng năm lấy mẫu giám sát chất lượng môi trường đối với các cơ sở có lưu lượng xả thải lớn, các cơ sở có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường cao trên địa bàn tỉnh.

2. Sở Công thương

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành liên quan tăng cường kiểm soát chặt chẽ chất lượng nhiên liệu xăng, dầu, xử lý nghiêm các đối tượng lưu hành sản phẩm kém chất lượng trên thị trường; tiếp tục tuyên truyền, phổ biến sử dụng nhiên liệu sạch, thân thiện môi trường thay thế nhiên liệu truyền thống.

- Khuyến khích doanh nghiệp thực hiện sản xuất sạch hơn, sử dụng năng lượng tái tạo, tiết kiệm năng lượng, ứng dụng công nghệ xử lý khí thải tiên tiến; ứng dụng các kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ thúc đẩy sản xuất, tiêu thụ nhiên liệu sinh học trong sản xuất và tham gia giao thông.

- Tuyên truyền, nâng cao nhận thức của tổ chức, cá nhân về cải thiện hành vi sử dụng điện, năng lượng tiết kiệm; hỗ trợ doanh nghiệp xây dựng mô hình quản lý năng lượng hiệu quả.

- Tổng hợp báo cáo UBND tỉnh kết quả kiểm kê khí nhà kính của các cơ sở phát thải khí nhà kính phải kiểm kê khí nhà kính ngành Công Thương trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh theo Quyết định số 2600/QĐ-BCT ngày 30/9/2024 của Bộ Công Thương.

3. Sở Xây dựng

- Thẩm định, tham mưu UBND tỉnh phê duyệt hoặc trình cấp có thẩm quyền phê duyệt đối với các Đồ án quy hoạch xây dựng, đô thị theo phân công, phân cấp, đảm bảo tỷ lệ cây xanh, mặt nước đảm bảo yêu cầu của quy chuẩn, tiêu chuẩn liên quan; hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện quy hoạch xây dựng, đô thị đảm bảo tỷ lệ cây xanh, mặt nước đảm bảo yêu cầu của quy chuẩn, tiêu chuẩn liên quan.

- Tham mưu UBND tỉnh thực hiện quản lý cây xanh đô thị; hướng dẫn, kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về quản lý cây xanh đô thị trên địa bàn tỉnh.

- Hướng dẫn, thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định, biện pháp bảo vệ môi trường trong thi công xây dựng theo quy định của pháp luật về xây dựng.

4. Sở Giao thông vận tải

- Tham mưu tổ chức thực hiện chính sách kiểm soát khí, bụi thải từ các phương tiện giao thông cơ giới đường bộ; áp dụng công cụ kinh tế để hạn chế việc sử dụng các phương tiện giao thông cũ, lạc hậu, nhất là tại các khu vực đô thị; tiến tới loại bỏ phương tiện cơ giới lạc hậu gây ô nhiễm môi trường.

- Tham mưu xây dựng kế hoạch, lộ trình tăng cường, phát triển mạng lưới giao thông công cộng, sử dụng nhiên liệu thân thiện môi trường để thay thế việc sử dụng phương tiện cá nhân. Khuyến khích người dân sử dụng phương tiện giao thông công cộng, giảm xe phương tiện cá nhân, khuyến khích việc sử dụng hình thức tham gia giao thông bằng xe đạp, xe điện.

- Thường xuyên rà soát, đánh giá, đầu tư sửa chữa, bảo trì, cải tạo hệ thống hạ tầng giao thông đường bộ thuộc phạm vi quản lý; tăng cường kiểm soát ô nhiễm bụi, khí thải trong hoạt động thi công xây dựng.

5. Sở Y tế

- Thực hiện các chương trình, dự án nghiên cứu ảnh hưởng ô nhiễm không khí tới sức khỏe; tuyên truyền phổ biến các hướng dẫn và cảnh báo các biện pháp bảo vệ sức khỏe trước tác động của ô nhiễm môi trường không khí, đưa ra các khuyến cáo để người dân ứng phó khi gặp tình trạng ô nhiễm môi trường không khí.

- Tăng cường công tác kiểm soát ô nhiễm từ các hoạt động đốt chất thải y tế của bệnh viện, cơ sở khám chữa bệnh trên địa bàn tỉnh.

6. Sở Khoa học và Công nghệ

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan thẩm định hoặc có ý kiến về công nghệ dự án đầu tư theo quy định của Luật Chuyển giao công nghệ, trong đó có các dự án phát thải khí, bụi lớn.

- Khuyến khích đầu tư cho nghiên cứu khoa học nhằm đổi mới, ứng dụng công nghệ tiên tiến, nâng cao năng suất và hiệu quả sử dụng nhiên liệu trong các ngành công nghiệp nhằm giảm thiểu phát sinh khí, bụi thải; nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ về phòng ngừa, giảm thiểu, xử lý, quan trắc khí thải, sử dụng hiệu quả nhiên liệu.

- Chủ trì, phối hợp các cơ quan liên quan tham mưu UBND tỉnh đặt hàng nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp tỉnh để nghiên cứu về kiểm soát chất lượng không khí, chất lượng nhiên liệu... trong đó ưu tiên cho các hoạt động nghiên cứu về nâng cao quản lý chất lượng môi trường không khí, quan trắc và cảnh báo phóng xạ môi trường.

7. Sở Tài chính

Cân đối, bố trí nguồn ngân sách nhà nước và các nguồn vốn hợp pháp khác cho các chương trình, dự án, nhiệm vụ phục vụ cho công tác quản lý chất lượng môi trường không khí.

8. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức hướng dẫn xử lý phụ phẩm nông nghiệp theo hướng tái chế thành sản phẩm có ích, thân thiện môi trường, tiến tới chấm dứt tình trạng đốt rơm, rạ, phụ phẩm nông nghiệp sau mỗi vụ thu hoạch trên địa bàn toàn tỉnh.

- Tuyên truyền, nâng cao ý thức của các chủ trang trại, gia trại trong việc bảo vệ môi trường chăn nuôi; hướng dẫn xây dựng mô hình chăn nuôi an toàn sinh học, như: Nuôi gia súc, gia cầm trên nền đệm lót sinh học; sử dụng chế phẩm sinh học, công nghệ khí sinh học biogas,... nhằm xử lý chất thải chăn nuôi, giảm mùi hôi thối, diệt khuẩn có hại và tăng khả năng phòng, chống dịch bệnh cho vật nuôi, nâng cao hiệu quả chăn nuôi; xử lý chất thải chăn nuôi trước khi xả thải ra môi trường.

9. Sở Thông tin và Truyền thông

- Chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan báo chí trong tỉnh, các văn phòng đại diện báo chí; hệ thống thông tin cơ sở tăng cường công tác tuyên truyền các quy định về quản lý chất lượng môi trường không khí, công khai thông tin chất lượng môi trường không khí xung quanh trên các phương tiện thông tin đại chúng.

- Xây dựng và tổ chức thực hiện các kế hoạch truyền thông, phổ biến thông tin cho cộng đồng về ô nhiễm không khí và bảo vệ sức khỏe cộng đồng.

10. Ban quản lý các khu công nghiệp Bắc Ninh

Thực hiện kiểm tra, giám sát việc đầu tư xây dựng hạ tầng bảo vệ môi trường của Khu công nghiệp và các tổ chức, cá nhân sản xuất kinh doanh trong KCN theo quy định của pháp luật. Đặc biệt là các cơ sở có nguồn phát sinh bụi, khí thải lớn, có nguy cơ cháy, nổ cao nằm trong Khu công nghiệp, Khu Kinh tế, Khu sản xuất, Kinh doanh dịch vụ tập trung, xử lý vi phạm theo thẩm quyền (nếu có). Kịp thời phản ánh thông tin về ô nhiễm, sự cố môi trường về UBND tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường theo quy định.

11. UBND các huyện, thị xã, thành phố

- Thực hiện kiểm tra, giám sát các tổ chức, cá nhân sản xuất kinh doanh, đặc biệt là các cơ sở có nguồn phát sinh bụi, khí thải lớn, có nguy cơ cháy, nổ cao trên địa bàn, xử lý vi phạm theo thẩm quyền (nếu có). Kịp thời phản ánh thông tin về ô nhiễm, sự cố môi trường về Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND tỉnh theo quy định.

- Phối hợp đề xuất các điểm quan trắc vào chương trình, mạng lưới quan trắc của tỉnh; kịp thời đề xuất bổ sung điểm quan trắc hoặc điểm cần tăng tần suất quan trắc chất lượng môi trường không khí do có nguy cơ ô nhiễm môi trường cao.

- Chỉ đạo UBND các xã, phường, thị trấn tổ chức tuyên truyền, hướng dẫn các tổ chức, cá nhân không đốt rác thải, rơm rạ, phế phụ phẩm nông nghiệp sau thu hoạch; hạn chế, tiến tới không sử dụng than, củi trong hoạt động sinh hoạt hộ gia đình; đưa ra các nội dung thực hiện công tác bảo vệ môi trường không khí, chống rác thải nhựa vào các cam kết, hương ước của thôn, xã, phường, thị trấn, đặc biệt đối với các xã thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu.

12. Ủy ban MTTQVN tỉnh Bắc Ninh và các tổ chức chính trị, xã hội

- Tăng cường công tác tuyên truyền, vận động các đoàn viên, hội viên và nhân dân chấp hành các quy định của Luật Bảo vệ môi trường và các văn bản hướng dẫn hiện hành; tham gia các hoạt động, phong trào bảo vệ môi trường, phong trào chống rác thải nhựa, bảo vệ giữ gìn cảnh quan môi trường, đa dạng sinh học; cụ thể hoá nội dung bảo vệ môi trường trong tiêu chí đánh giá thi đua của cuộc vận động, phong trào do Ủy ban MTTQVN tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội chủ trì, phối hợp; tuyên truyền, vận động nhân dân giám sát việc thực hiện pháp luật về bảo vệ môi trường không khí của các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân trên địa bàn tỉnh; phản ánh, tố giác các hành vi vi phạm tới các cơ quan chức năng để xem xét xử lý theo quy định.

- Xây dựng kế hoạch tuyên truyền, vận động hội viên, thành viên nâng cao nhận thức về tác động ô nhiễm môi trường không khí, vận động ký cam kết, giao ước không đốt rác thải nhựa, chất thải rắn, phế phụ phẩm nông nghiệp sau thu hoạch. Hạn chế, tiến tới không sử dụng than, củi trong hoạt động sinh hoạt hộ gia đình để giảm các nguồn phát sinh khí thải gây ô nhiễm môi trường.

13. Cơ chế về báo cáo, giám sát, phối hợp, chia sẻ, công khai, trao đổi, cung cấp thông tin về chất lượng môi trường không khí

- Căn cứ nội dung Kế hoạch, các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị liên quan tổ chức triển khai thực hiện, định kỳ báo cáo kết quả thực hiện về UBND tỉnh (*qua Sở Tài nguyên và Môi trường tổng hợp*) trước ngày 15/12 hằng năm.

- Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm tổng hợp báo cáo UBND tỉnh, Bộ Tài nguyên và Môi trường theo quy định./.

